

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ *Thành phố Bến Tre, ngày 02 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1985;

* *Bị đơn*: Ông Ca Văn Mười B, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: khu phố 2, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Ca Văn Mười B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Ca Văn Mười B có một con chung tên Ca Văn Quốc Đ, sinh ngày 12/5/2011. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu ông Ca Văn Mười B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ca Văn Mười B được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Ca Văn Mười B khai tài sản chung không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Ca Văn Mười B khai nợ chung không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Ngọc D nhận nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005423 ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre
- CCTHADS TP Bến Tre;
- UBND phường PT, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương